

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc H

2. Ông Nguyễn Xuân Th

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H, Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh H, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

HÀ VĂN Đ - sinh ngày 19/12/1992 tại xã VL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Tân Thịnh, xã VL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Th - sinh năm 1968 và con bà Hà Thị A - sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án bị cáo có 04 tiền án, gồm: Tại Bản án số: 10/2012/HS-ST ngày 21/02/2012 của Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã tuyên phạt Hà Văn Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 4.100.000) và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích; Tại Bản án số: 50/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hà Văn Đ 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành của Bản án số: 10/2012/HSST ngày 21/02/2012 của Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ còn lại 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày tù. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 28 tháng 01 ngày tù và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/12/2014, Hà Văn Đ đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tại Bản án số: 125/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Toà án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt Hà Văn Đ 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 10.190.000đ) và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/3/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tại Bản

án số: 61/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hà Văn Đ 46 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*giá trị tài sản trộm cắp là 15.000.000đ*) với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự. Ngày 28/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số: 07/2024/HSST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã xét xử và tuyên phạt Hà Văn Đ 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/3/2024, Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định thi hành án phạt tù (số 07) đối với Hà Văn Đ. Tuy nhiên ngày 07/3/2024, Hà Văn Đ bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB, tỉnh Hòa Bình ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan THAHS Công an huyện TS chưa tổ chức thi hành án đối với Hà Văn Đ, nên không tính vào tiền án của bị cáo; Tại Bản án số: 94/2024/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số: 07/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 84 (Tám mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Hòa Bình theo Quyết định tạm giam số: 70/2024/HSST-QĐTG ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hoà Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hồng Nh - Trợ giúp viên pháp lý của tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đinh Hoàng Thu Th - sinh năm 1994; địa chỉ: Khu MT, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thuỷ: Bà Hoàng Thị Thanh H- Trợ giúp viên pháp lý của tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Bà Hoàng Thị D - sinh năm 1970; địa chỉ: Khu Đ, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D: Bà Phạm Thị Th- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3. Bà Mai Thị N - sinh năm 1966; địa chỉ: Khu QT, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/03/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ nhận được Công văn số 328 ngày 05/03/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB, tỉnh Hòa Bình về việc: Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB đang điều tra vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 27/3/2024 tại thành phố HB, tỉnh Hòa Bình theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25 ngày 07/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB. Bị can trong vụ án là Hà Văn Đ. Quá trình điều tra Đ khai nhận vào khoảng cuối tháng 01/2024, Đ đã có hành vi phá khóa các ki-ốt tại chợ PK thuộc xã Phúc Khánh, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để đột nhập trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB cung cấp thông tin đề Cơ quan CSĐT Công an huyện YL tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã tiến hành điều tra, xác minh thu thập chứng cứ, xác định nội dung diễn biến của vụ án như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/01/2024, Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu *(xe mô tô không có biển kiểm soát, Đ khai nhận chiếc xe mô tô này Đ trộm cắp ở thành phố Hà Nội)*, mang theo 01 chiếc kim Th lực tay cầm bằng kim loại, sơn màu vàng đi đến chợ PK thuộc khu QT, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Đ dừng xe và để xe mô tô ở lề đường Quốc lộ 70B, cách chợ PK khoảng 30 mét, Đ cầm kim Th lực đi bộ vào bên trong chợ PK theo lối cổng phụ *(cổng phụ này ở phía đường bê tông đi vào khu Xén, xã Phúc Khánh, huyện YL)*. Khi vào đến bên trong chợ, Đ quan sát thấy không có người, Đ đã dùng kim Th lực đem theo cắt phá khóa cửa của 03 ki-ốt, đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Cụ thể: Đ dùng kim Th lực cắt phá khóa cửa ki-ốt số 7, dây ki-ốt ô thông của chị Đinh Hoàng Thu Th, sinh năm 1994, ở khu MT, xã PK, huyện YL, Đ đột nhập vào bên trong trộm cắp 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 9999 *(có đặc điểm có các mắt xích nhỏ hình trái tim)*, trọng lượng 03 chỉ và 500.000 đồng được để ở trong ví da màu đen ở quầy thu ngân. Sau đó, Đ tiếp tục đi sang ki-ốt số 5, dây ki-ốt ô thông của chị Hoàng Thị D, sinh năm 1970, ở khu Đ, xã PK, huyện YL, dùng kim Th lực cắt phá khóa cửa, đột nhập vào bên trong trộm cắp số tiền 600.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá bằng vàng *(vàng tây, loại 10K)* có trọng lượng 0,62 chỉ ở bên trong tủ quần áo được kê ở bên trong ki-ốt. Tiếp đó, Đ cắt phá khóa cửa ki-ốt số 1 của dây ki-ốt ô nử của bà Mai Thị N, sinh năm 1966, ở khu QT, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, tại ki-ốt này Đ đã trộm cắp các tài sản gồm: 04 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 01kg, 30 gói bánh nhãn hiệu Orion, 01 thùng mì tôm nhãn hiệu Hảo Hảo, 06 chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư loại 500ml, 05 gói phồng tôm nhãn hiệu Trường Giang loại 200g, 20 gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 02 gói kẹo lạc nhãn hiệu Vạn Phúc loại 400g, số tài sản này Đ cho vào 01 thùng bìa cát tông, rồi mang số tài sản trộm cắp được theo lối đột nhập lúc trước, đến vị trí để xe mô tô, điều khiển đi về nhà và cất giấu số tài sản đã trộm cắp tại phòng ngủ của mình.

Đến ngày 30/01/2024, Đ bắt xe khách đi thành phố Hà Nội, với mục đích bán số vàng đã trộm cắp được. Khi đến bến xe khách Mỹ Đ, thành phố Hà Nội, Đ đã bán cho một người đàn ông *(Đ không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông*

này): 01 lắc đeo tay bằng vàng 9999(có đặc điểm có các mắt xích nhỏ hình trái tim, trọng lượng 03 chỉ với giá 4.000.000đồng, 01 chiếc nhẫn tròn, trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ với giá 2.000.000đồng, 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá bằng vàng(vàng tây, loại 10K)với giá 800.000đồng. Tổng cộng được 6.800.000đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp và số tiền mặt trộm cắp được tại ki ốt của chị Th, chị D là 1.100.000đồng, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.Đối với 04 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 01kg, 06 chai nước mắt nhãn hiệu Nam Ngư loại 500ml, 05 gói phồng tôm nhãn hiệu Trường Giang loại 200g, Đ đã đưa cho bà Hà Thị Anh, sinh năm 1968, ở khu TT, xã VL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ(bà Anh là mẹ đẻ của Đ) sử dụng chung cho cả gia Đ trong dịp tết Nguyên Đán (Khi đưa cho bà Anh, Đ không nói cho bà Anh biết đây là số tài sản do Đ trộm cắp mà có).Còn lại 30 gói bánh nhãn hiệu Orion, 01 thùng mì tôm nhãn hiệu Hảo Hảo, 20 gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 02 gói kẹo lạc nhãn hiệu Vạn Phúc loại 400g, Đ đã sử dụng hết.

Đối với chị Đinh Hoàng Thu Th, chị Hoàng Thị D, bà Mai Thị N sau khi phát hiện bị mất tài sản, không trình báo ngay đến các cơ quan chức năng để được giải quyết. Đến ngày 21/3/2024, sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Yl tiến hành rà soát về hành vi trộm cắp tài sản của Hà Văn Đ, chị Th, chị D, bà N đã trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yl để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yl đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yl định giá tài sản để xác định giá trị của: 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá bằng vàng(vàng tây, loại 10k), trọng lượng 0,62 chỉ; 01 lắc đeo tay bằng vàng 9999(có đặc điểm có các mắt xích nhỏ hình trái tim, trọng lượng 03 chỉ; 01 thùng mì tôm Hảo Hảo; 06 chai nước mắt Nam ngư loại 500ml; 04 gói mì chính MIWON loại 01 kg; 30 gói bánh orion; 05 gói phồng tôm trường giang loại 200g; 20 gói thuốc lá Thăng Long; 02 gói kẹo lạc Vạn Phúc loại 400g.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yl đã định giá và kết luận:

- + 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ trị giá: 12.800.000đ
- + 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá bằng vàng tây 10k, trọng lượng 0,62 chỉ trị giá : 1.528.300đ
- + 01 lắc đeo tay bằng vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ trị giá 19.200.000đ
- + 01 thùng mì tôm Hảo Hảo trị giá: 120.000đ
- + 06 chai nước mắt Nam ngư loại 500ml trị giá: 180.000đ
- + 04 gói mì chính MIWON loại 01 kg trị giá: 280.000đ
- + 30 gói bánh Orion trị giá: 600.000đ
- + 05 gói phồng tôm trường giang loại 200g trị giá: 60.000đ

+ 20 gói thuốc lá Thăng Long trị giá: 200.000đ

+ 02 gói kẹo lạc Vạn Phúc loại 400g trị giá: 60.000đ

Tổng cộng là: 35.028.300đ (Ba mươi năm triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 lắc đeo tay bằng vàng 9999*(có đặc điểm có các mắt xích nhỏ hình trái tim)*, trọng lượng 03 chỉ, 01 chiếc nhẫn tròn, trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá bằng vàng*(vàng tây, loại 10K)*. Đ đã bán cho 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ ở bến xe Mỹ Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu *(xe mô tô không có biển kiểm soát)*; 01 kim Th lực tay cầm bằng kim loại, sơn màu vàng. Vật chứng này hiện đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB, tỉnh Hòa Bình thu giữ và là vật chứng trong một vụ án khác mà Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB đang thụ lý điều tra.

Như vậy, ngày 26/01/2024, tại chợ PK thuộc khu QT, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Hà Văn Đ đã đột nhập vào ki ốt của chị Đinh Hoàng Thu Th để trộm cắp 01 lắc đeo tay bằng vàng 9999*(có đặc điểm có các mắt xích nhỏ hình trái tim)*, trọng lượng 03 chỉ và số tiền 500.000 đồng; đột nhập vào ki ốt của chị Hoàng Thị D để trộm cắp số tiền 600.000 đồng; 01 nhẫn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ, 01 mặt dây chuyền bằng vàng*(vàng tây, loại 10k)*, trọng lượng 0,62 chỉ; đột nhập vào kiot của bà Mai Thị Ntrộm cắp 04 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 01kg, 30 gói bánh nhãn hiệu Orion, 01 thùng mì tôm nhãn hiệu Hảo Hảo, 06 chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư loại 500ml, 05 gói phồng tôm nhãn hiệu Trường Giang loại 200g, 20 gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 02 gói kẹo lạc nhãn hiệu Vạn Phúc loại 400g. Tổng giá trị các tài sản mà Đ đã trộm cắp của 03 bị hại là 36.128.300đồng. Hành vi này của Hà Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Nhưng trước lần phạm tội này, Hà Văn Đ có 04 lần bị kết án, chưa được xóa án tích. Như vậy, tính đến lần phạm tội này thì hành vi của Hà Văn Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và được định khung tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố đối với Hà Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại về đặc điểm tài sản đã trộm cắp và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Để thuận lợi cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi vụ án được đưa ra xét xử. Ngày 28/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL có Công văn (số 44) gửi Cơ quan CSĐT Công an thành phố

HB, tỉnh Hòa Bình đề nghị tiếp nhận hồ sơ vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 12 ngày 25/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện YL để giải quyết trong cùng vụ án hình sự mà Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB, tỉnh Hòa Bình đã khởi tố theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25 ngày 07/3/2024. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB có công văn số 719 ngày 25/4/2024, trả lời không tiếp nhận hồ sơ với lý do, Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB và Viện kiểm sát nhân dân thành phố HB đã đánh giá chứng cứ ra bản Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Hà Văn Đên không đảm bảo thời hạn điều tra khi tiếp nhận hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, của các bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSYL-HS ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đã quyết định truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 48 đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự buộc bị cáo Hà Văn Đ có nghĩa vụ phải trả cho các bị hại số tiền như sau: Chị Đinh Hoàng Thu Th số tiền 19.700.000đ (Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng), chị Hoàng Thị D số tiền 14.928.300đ (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm đồng), bà Mai Thị N số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Về án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu xin miễn nên được miễn toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ, ngày 26/01/2024, bị cáo Đ đã đi đến chợ PK thuộc khu QT, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, dùng kìm Th lực cắt phá khóa đột nhập vào bên trong ki ốt của chị Đinh Hoàng Thu Th trộm cắp 01 lắc đeo tay bằng vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ và số tiền 500.000 đồng. Sau khi trộm cắp tại ki ốt của chị Th, Đ tiếp tục cắt phá khóa đột nhập vào ki ốt của chị Hoàng Thị D trộm cắp số tiền 600.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ, 01 mặt dây chuyền bằng vàng (*vàng tây loại 10k*), trọng lượng 0,62 chỉ. Tiếp đó, Đ cắt phá khóa đột nhập vào kiot của bà Mai Thị Ntrộm cắp các tài sản gồm: 04 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 01kg, 30 gói bánh nhãn hiệu Orion, 01 thùng mì tôm nhãn hiệu Hảo Hảo, 06 chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư loại 500ml, 05 gói phồng tôm nhãn hiệu Trường Giang loại 200g, 20 gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 02 gói kẹo lạc nhãn hiệu Vạn Phúc loại 400g. Tổng giá trị các tài sản mà Đ đã trộm cắp tại ki ốt của chị Th, chị D, bà Ntổng cộng là 36.128.300đồng. Hành vi này của Hà Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tài sản trộm cắp chưa được thu hồi để trả cho bị hại. Do trước lần phạm tội này, bị cáo Đ đã có 04 (Bốn) tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý với giá trị tài sản là 36.128.300đồng. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương, quần chúng nhân dân bất bình, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu có 04 tiền án, 02 nhân thân (đến nay đã

có 05 bản án xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, muốn có tiền tiêu sài, nhưng không chịu kiểm điểm chính đáng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên bị cáo phải bị xử phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có hành vi phạm tội liên tục trên nhiều địa bàn gây khó khăn cho việc truy tố xét xử. Nên khi lượng hình cần xem xét hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giảm dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhưng tại Bản án số: 94/2024/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Hà Văn Đ36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số: 07/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 84 (Tám mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024. Vì bản án này của Tòa án nhân dân thành phố HB chưa có hiệu lực pháp luật nên trong bản án này đối với bị cáo Hà Văn Đ Tòa án nhân dân huyện Y1 không tổng hợp hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Y1 thì thấy bị cáo, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập thấp không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong vụ án này không thu giữ vật chứng gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, nên bị cáo phải bồi thường cụ thể: cho chị Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 19.700.000 đồng; chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.928.300 đồng; bà N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, xét yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp nên chấp nhận, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại toàn bộ khoản tiền các bị hại yêu cầu,

[8] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với bà Hà Thị Anh là mẹ đẻ của Đ: Quá trình điều tra đã chứng minh, khi Đ đưa cho bà Anh 04 gói mì chính, 06 chai nước mắm, 05 gói phồng tôm để sử dụng chung cho cả gia Đ. Bà Anh không biết đây là số tài sản do Đ trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Anh là

phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với lời khai của Hà Văn Đ trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu (*không có biển kiểm soát*) ở thành phố Hà Nội và hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/3/2024 tại thành phố HB, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan CSĐT Công an thành phố HB, tỉnh Hòa Bình đã thụ lý, giải quyết là phù hợp.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự đối với số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đã đưa ra lập luận về hành vi phạm tội của bị cáo đồng ý với tội danh của bị cáo và điều luật áp dụng và có yêu cầu cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là chị Th và chị D yêu cầu Tòa án buộc bị cáo trả cho chị Th số tiền 19.700.000 đồng; trả cho chị D số tiền 14.928.300 đồng và áp dụng hình phạt theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y1 về hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí và điều luật áp dụng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Hà Văn Đ có nghĩa vụ phải trả cho các bị hại số tiền như sau:

- Chị Đinh Hoàng Thu Th số tiền 19.700.000đ (Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng)

- Chị Hoàng Thị D số tiền 14.928.300đ (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm đồng)

- Bà Mai Thị N số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn Được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện YL;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Cơ quan CSĐT CA huyện YL;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng